TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 07/11/2019
V/v: Tranh chấp về nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Tống Văn Tuyên

2/ Bà Nguyễn Thị Liên

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh H - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2019/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2019 về: Tranh chấp về nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXX-ST ngày 14 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị T - Sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn Tr, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

2. Bị đơn: Anh Tống Văn Th - Sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn Tr, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên toà có mặt chị T, vắng mặt anh Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Tại đơn khởi kiện ngày 11/8/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị và anh Tống Văn Th sống chung với nhau như vợ chồng từ cuối năm 1994 cho đến nay, tổ chức cưới vào tháng 11/1994 (âm lịch), không đăng ký kết hôn và cũng chưa từng đi đăng ký kết hôn ở đâu. Nguyên nhân chị và anh Th không đi đăng ký kết hôn là do anh chị không hiểu biết pháp luật. Từ khi về chung sống với nhau như vợ chồng cho đến nay anh chị đều làm ăn và ở tại thôn Tr Các, xã Hà Phong, huyện Hà Trung mà không đi nơi khác sinh sống. Sau khi về chung sống được một thời gian thì chị và anh Th bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, anh Th thường xuyên chửi bới, đánh đập chị. Nay xét thấy mâu thuẫn giữa chị và anh Th ngày càng trầm trọng, từ tháng 5/2019 chị ra ngoài ở riêng không quan tâm đến nhau nên chị đề nghị Toà án tuyên bố chị và anh Th không phải vợ chồng.

- *Về con chung:* Chị và anh Th có 03 con chung là:

Tống Thị H, sinh ngày 09/8/1995; Tống Thị Tr, sinh ngày 27/7/1997 và Tống Mạnh T, sinh ngày 15/4/2007. Hiện nay các con đều khoẻ mạnh bình thường. Đối với cháu H và Tr đều đã trưởng thành và có gia đình riêng nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với cháu Tống Mạnh T ly hôn chị T đề nghị giao cháu T cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chị không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Th. Chị không yêu cầu Toà án giải quyết về cấp dương nuôi con chung.

- *Về tài sản:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***** Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/9/2019 và tại biên bản hoà giải ngày 30/9/2019 anh Tống Văn Th trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Trần Thị T sống chung với nhau như vợ chồng từ cuối năm 1994 cho đến nay, từ năm 1994 đến nay chúng tôi sống với nhau không đăng ký kết hôn và cũng chưa từng đi đăng ký kết hôn ở đâu. Nguyên nhân anh và cô T không đi đăng ký kết hôn là do không hiểu biết pháp luật nên chỉ về chung sống với nhau như vợ chồng. Từ khi sống chung với nhau đến nay anh và cô T đều sinh sống tại thôn Tr Các, xã Hà Phong, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá. Anh và cô T chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chúng tôi bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi chửi nhau. Nay xét thấy mâu thuẫn giữa chúng tôi ngày càng căng thẳng nên cô T đề nghị Toà án tuyên bố anh và cô T không phải là vợ chồng, anh cũng đồng ý.

- Về con chung: Anh và cô T có 03 con chung là:

Tống Thị H, sinh ngày 09/8/1995; Tống Thị Tr, sinh ngày 27/7/1997 và Tống Mạnh T, sinh ngày 15/4/2007. Hiện nay các con đều khoẻ mạnh bình thường. Đối với

cháu H và Tr đều đã trưởng thành và có gia đình riêng nên anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với cháu Tống Mạnh T, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu cô T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Anh không yêu cầu Toà án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản:* Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Toà án nhân dân huyện Hà Trung đã tiến hành xác minh tại UBND xã Hà Phong nơi chị T và anh Th có hộ khẩu thường trú và UBND xã Hà Lâm nơi sinh của chị T trước khi sống chung với anh Th, theo thông tin cung cấp thì được biết: Chị Trần Thị T và anh Tống Văn Th không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại xã Hà Lâm và xã Hà Phong. Chị T và anh Th sống chung với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn tại xã Hà Lâm và xã Hà Phong. Theo UBND xã Hà Phong, từ khi chung sống với nhau cho đến nay chị T và anh Th vẫn ở, làm ăn sinh sống tại địa phương mà không chuyển đi sinh sống nơi khác.

Tại phiên Toà, Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn của chị T, tuyên bố chị T và anh Th không phải là vợ chồng, về con chung giao cháu Tống Mạnh T cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Th. Chị T phải chịu án phí DSST.

Tại phiên tòa hôm nay chị T giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện, các bên thỏa thuận với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Tống Văn Th không có mặt tại phiên toà, Toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ quyết định xét xử theo đúng thủ tục và phiên toà cũng được hoãn lần thứ nhất. Do vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt anh Th.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Tống Văn Th sống chung với nhau như vợ chồng tại thôn Tr Các, xã Hà Phong, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá từ năm 1994 đến nay và không có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân không đăng ký kết hôn là do anh chị không hiểu biết pháp luật nên không đến UBND xã để đăng ký kết hôn. Chị T và anh Th đều thống nhất do mâu thuẫn giữa anh chị không T hàn gắn được, nên đề nghị Toà án tuyến bố anh chị không phải là vợ chồng.

Theo UBND xã Hà Phong và xã Hà Lâm đều cho biết: Chị Trần Thị T và anh Tống Văn Th không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại xã Hà Lâm và xã Hà Phong. Chị T và anh Th sống chung với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn tại xã Hà Lâm và xã Hà Phong. Như vậy anh Th và chị T chỉ sống chung như vợ chồng mà không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Việc chị T và anh Th chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm Điều 9 Luật HNGĐ nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay chị T có đơn đề nghị tuyên bố không phải là vợ chồng. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn của chị T và căn cứ khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật HNGĐ xử không công nhận chị Trần Thị T và anh Tống Văn Th là vợ chồng.

[3] Về con: Anh chị thống nhất có 03 con chung là cháu: Tống Thị H, sinh ngày 09/8/1995; Tống Thị Tr, sinh ngày 27/7/1997 và Tống Mạnh T, sinh ngày 15/4/2007.

Hiện nay cháu H và cháu Tr đều đã trưởng thành và có gia đình riêng nên anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh chị thống nhất giao con chung Tống Mạnh T cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ khi anh chị sống ly thân, anh Th vẫn chăm sóc nuôi dưỡng cháu T tốt và anh chị thống nhất giao cháu T cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Ngoài ra cháu T cũng có nguyện vọng được ở với bố. Do vậy cần áp dụng Điều 15; Điều 81 và 82 Luật HN&GĐ giao cháu T cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dương nuôi con: Do chị T và anh Th thống nhất không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và không yêu cầu Toà án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không buộc chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Th.

[3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị T là nguyên đơn trong vụ án nên buộc chị T phải chịu án phí dân sự hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000^{đ}.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53; Điều 15, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí Tòa án.

[1]. Về hôn nhân:

Không công nhận chị Trần Thị T và anh Tống Văn Th là vợ chồng.

[2]. Về nuôi con chung: Công nhận chị T và anh Th có 03 con chung là:

+ Tống Thị H - Sinh ngày 09 tháng 8 năm 1995;

+ Tống Thị Tr - Sinh ngày 27 tháng 7 năm 1997;

+ Tống Mạnh T - Sinh ngày 15 tháng 4 năm 2007.

2.1. Đối với cháu Tống Thị H và cháu Tống Thị Tr hiện nay đã đủ tuổi trưởng thành nên chị T và anh Th không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.2. Giao con chung Tống Mạnh T cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng.

2.3. Chị T không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Th.

2.4. Chị T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về chia tài sản: Chị T và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000^{đ} tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000^{đ} theo biên lai thu tiền số 0005274 ngày 19/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Chị T đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị T và anh Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày. Đối với chị T kể từ ngày tuyên án; đối với anh Th kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Hoàng Ngọc Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Liên **Tống Văn Tuyên** **Hoàng Ngọc Tuấn**